

Bản án số: 176/2020/HSST  
Ngày 26 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh T;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ch

Ông Trần Huy C

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

***- Đại diện Viện kiểm sát thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Thanh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2020/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 674/2020/QĐXX-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh ngày: 26/6/1995; Nơi ĐKKHKT: Khu 2, xã Ng, huyện Đ, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970, con bà Đỗ Thị L, sinh năm 1971; có chồng là Tráng A M, sinh năm 1990 (Đã ly hôn); con: chưa có; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh P xử phạt A, 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2017 và phải thi hành 200.000đ án phí. A chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2019 và thi hành xong 200.000đ án phí tháng 6/2018; Tiền sự: Không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Bị cáo có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 10 giờ ngày 13/9/2020 tại tổ 9B, phố Sông Thao, phường Th, thành phố V, tỉnh P. Tổ công tác Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh P đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị Ngọc A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngay tại chỗ A tự giác giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài màu đỏ mặt trong màu trắng, bên trong có: 01 túi ni lon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 viên dạng nén hình tròn màu hồng một mặt có chữ WY in chìm. A khai nhận là ma túy của A, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong

gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của A 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone đã cũ vỏ màu xám đen kèm sim trong máy, số imei: 354441065855817 và số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Xét vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V. Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh P đã chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy thu giữ của A. Tại Kết luận giám định số 942/KLGD ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

*“- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong bì giấy gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,233gam, loại: Methamphetamine.*

*- 01 viên nén hình tròn, màu hồng một mặt của viên nén có in chữ WY chứa trong bì giấy gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,109gam, loại: Methamphetamine”.*

*\* Methamphetamine: số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”*

Hoàn lại đối tượng giám định 0,162 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,071 gam mảnh viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc ma túy, A khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, nên khoảng 08giờ ngày 13/9/2020 A một mình đi bộ đến khu vực phường Khai Quang, thành phố V, tỉnh V để tìm mua ma túy. Tại đây A gặp nam thanh niên chỉ biết tên là T, A hỏi mua của T 400.000đồng tiền ma túy được 01 gói giấy mặt ngoài màu đỏ mặt trong màu trắng, bên trong có: 01 túi ni lon màu trắng một đầu có khuy bấm viên màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 viên dạng nén hình tròn màu hồng một mặt có chữ WY in chìm. Có được ma túy A cất vào trong túi quần đang mặc rồi bắt xe khách đi về thành phố V, khi đến khu vực phường Thọ Sơn, thành phố V, A xuống xe đi tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với nam thanh niên tên T là người đã bán ma túy cho A. Do A không biết tên tuổi cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy, nên A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để phục vụ cho bản thân.

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích; Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone đã cũ vỏ màu xám đen kèm sim trong máy, số imei: 354441065855817 A dùng để liên lạc hàng ngày và 01 bì niêm phong số 942 ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P là ma túy còn lại sau giám định. Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố V; Đối với số tiền 500.000đồng do A lao động mà có hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 39490904415000000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh P của Công an thành phố V.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định: tại địa phương bị cáo không có tài sản có giá trị.

**Tại bản Cáo trạng số 171/CT-VKS -VT ngày 09 tháng 11 năm 2020**, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu IPHONE màu xám đen, số IMEL: 354441065855817. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án thành phố V).*

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ của bị cáo A đang tạm giữ tại tài khoản số 3939090315000000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh P của Công an thành phố V

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ Bì niêm phong số 942/KLGĐ ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh P, hoàn trả mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim số. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án thành phố V).*

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét xử, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, tỉnh P. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội hoặc không có tội: Hồi 10 giờ 10 phút ngày 13/9/2020 tại tổ 9B, phố Sông Thao, phường T, thành phố V, tỉnh P. Nguyễn Thị Ngọc A có hành vi tàng trữ trái phép 0,342gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh P đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Xét khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ trái phép nhằm mục đích để sử dụng là 0,342 gam nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố và

quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người có đủ năng lực hành vi hình sự, có nhận thức, có khả năng lao động nhưng lại ham chơi, đua đòi; mặc dù đã từng bị xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” song bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn, hối cải mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo được rèn luyện, cải tạo thành người có ích cho xã hội đồng thời làm bài học răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 (Một) tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự do bị cáo đã bị kết án 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích.

[3.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và toàn bộ quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân và điện thoại di động bị thu giữ và số tiền 500.000đ do đó Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu IPHONE màu xám đen, số IMEL: 354441065855817 và số tiền 500.000đ của Nguyễn Thị Ngọc A.

[5]. Về vật chứng: Đối với Bì niêm phong số 942/KLGĐ ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh P, hoàn trả mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là vật chứng của vụ án bị cầm tàng trữ, lưu hành và 01 sim số không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với nam thanh niên tên T là người đã bán ma túy cho A. Do A không biết tên tuổi cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, vật chứng và án phí Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h

khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu IPHONE màu xám đen, số IMEL: 354441065855817 (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án thành phố V*) và số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị Ngọc A. (*Theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0000079 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P*).

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ Bì niêm phong số 942/KLGĐ ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh P, hoàn trả mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim số. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án thành phố V*).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CA tỉnh P; Trại tạm giam CA tỉnh P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- CA TP. V, T. P;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- UBND xã Ng, huyện Đ, T. P;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Anh T**

